

Bản án số: 110/2023/KDTM-ST

Ngày 13-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH P; Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc T – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, địa chỉ liên hệ: Đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V; Địa chỉ trụ sở: Đường C, Phường M, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân V, sinh năm 1978, địa chỉ: Đường D, Phường E, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, chức danh: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty TNHH P có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 14/11/2017, Công ty TNHH P (gọi tắt là công ty P) và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V (gọi tắt là công ty V) có ký Hợp đồng lắp đặt số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM với nội dung công ty V cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công ty P với chi tiết về số lượng, chủng loại, tính năng, thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật theo phụ lục đính kèm. Thiết bị chính hãng, mới 100% và được kiểm định chất lượng theo quy định. Thời hạn giao hàng và lắp đặt hệ thống: trong vòng 20 ngày sau khi nhận được tiền cọc và sẽ lắp đặt theo tiến độ thi công của công trình. Tổng giá trị Hợp đồng là 961.606.800 đồng, chia làm 3 đợt thanh toán: Đợt 1 tạm ứng 40% giá trị Hợp đồng tương đương 384.642.720 đồng, đợt 2 thanh toán 30% giá trị Hợp đồng tương đương 288.482.040 đồng. Khi công ty V hoàn thành 100% công việc lắp đặt và nghiệm thu công trình bàn giao thì công ty P sẽ thanh toán cho 30% giá trị Hợp đồng còn lại tương đương 288.482.040 đồng trong thời hạn 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ thẩm duyệt và hồ sơ nghiệm thu của cơ quan PCCC có thẩm quyền.

Ngày 20/11/2017, công ty P chuyển khoản cho công ty V 40% giá trị Hợp đồng tương đương 384.642.720 đồng. Sau khi nhận được tạm ứng đợt 1, công ty V đã tiến hành lắp đặt hệ thống PCCC cho công ty P. Ngày 12/01/2018, công ty P thanh toán đợt 2 cho công ty V 30% giá trị Hợp đồng còn lại tương đương 288.482.040 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày nhận được thanh toán đợt 2 cho tới nay, công ty V vẫn chưa thực hiện đúng cam kết và tiến độ về hạng mục nghiệm thu hệ thống PCCC cho công ty P, chưa thực hiện thủ tục nghiệm thu với Công an PCCC theo quy định và thỏa thuận giữa các bên. Công ty P đã liên hệ nhiều lần nhưng không nhận được phúc đáp từ công ty V.

Công ty P khởi kiện yêu cầu công ty V tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM và phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017, cụ thể yêu cầu công ty V tiến hành nghiệm thu hệ thống PCCC với Cảnh sát PCCC và bàn giao cho công ty P. Trường hợp công ty V không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng thì đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM ngày 14/11/2017 giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V, buộc công ty V thanh toán tiền phạt hợp đồng tương đương 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm số tiền là 23.078.563 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể không yêu cầu công ty V tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017 về cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC, công ty V tiến hành nghiệm thu hệ thống PCCC với Cảnh sát PCCC và bàn giao cho công ty P như đơn khởi kiện đã nêu. Nguyên đơn yêu cầu chấm dứt Hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017 giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V; yêu cầu Công ty V thanh toán khoản tiền phạt hợp đồng tương đương 0,2% giá trị hợp đồng bị vi phạm tính trên số tiền vi phạm

288.482.040 đồng là 576.964 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn đối với yêu cầu Công ty V tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017, tiến hành nghiệm thu hệ thống PCCC với Cảnh sát PCCC và bàn giao cho công ty P do Nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc đề nghị chấm dứt hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017 giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V, Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền phạt do vi phạm là 576.964 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty TNHH P do bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét ý kiến trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017, tiến hành nghiệm thu hệ thống PCCC với Cảnh sát PCCC và bàn giao cho Nguyên đơn. Nhận thấy, Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- Xét Nguyên đơn yêu cầu chấm Hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM ngày 14/11/2017 giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng lắp đặt số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm theo Phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá.

Căn cứ vào thư xác nhận số 385/1811-2022/PMT-HSCB ngày 18/11/2022 của Ngân hàng TNHH MTV HSBC thể hiện công ty P đã chuyển khoản cho công ty V vào ngày 20/11/2017 số tiền 384.642.720 đồng (THANH TOÁN TIỀN THEO HD MAY MOC); ngày 12/01/2018 chuyển khoản cho công ty V 288.482.040 đồng (TAM UNG 30 GTD LAP DAT HE THONG PCCC) thể hiện Công ty V đã cung cấp, lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy cho Công ty P, phía công ty P đã thanh toán số tiền là 673.124.760 đồng. Tuy nhiên công ty V không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng cho đến nay vẫn chưa nghiệm thu và bàn giao hệ thống PCCC cho công ty P, chưa thực hiện thủ tục nghiệm thu với Công an PCCC theo quy định. Ngày 14/3/2018 công ty P gửi công văn số 20/2018/CV-PN về việc thông báo vi phạm lần 1; Ngày 28/3/2018 công ty P gửi công văn số 21/2018/CV-PN về việc thông báo vi phạm lần 2. Công ty P đã liên hệ nhiều lần nhưng không được phúc đáp thể hiện công ty V đã đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ chậm bàn giao hàng hóa và chứng từ liên quan đến việc nghiệm thu công trình PCCC nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng là có cơ sở. Căn cứ Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn.

Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền phạt hợp đồng tương đương 0,2% giá trị hợp đồng bị vi phạm tính trên số tiền vi phạm 288.482.040 đồng là 576.964 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Điều 4 của Hợp đồng lắp đặt số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM ngày 14/11/2017 hai bên thoả thuận trường hợp vi phạm giao hàng chậm, thì bên vi phạm phải chịu phạt vi phạm hợp đồng nhưng không quá 0,2% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Xét thỏa thuận là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền phạt vi phạm là $288.482.040 \text{ đồng} \times 0,2\% = 576.968 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 34, 42, 301 Luật thương mại 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 576.964 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 24, 34, 42, 301 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn Công ty TNHH P đối với yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục hợp đồng ngày 14/11/2017, tiến hành

nghiệm thu hệ thống PCCC với Cảnh sát PCCC và bàn giao cho Công ty TNHH P do Nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH P về việc chấm dứt Hợp đồng lắp đặt số 1710/2017/HĐLĐ/LV/PM kèm phụ lục ngày 14/11/2017 giữa Công ty TNHH P và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V.

Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 576.964 (Năm trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ V phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH P số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008619 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm